

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2021/HS-ST

Ngày: 11-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Nhật Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Văn Du;

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nghiêm Đức Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 189/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Trung D, sinh năm 1985, tại Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Thị Tuyết N (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Ngày 30/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 230/2014/HSST. Ngày 27/10/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 289/2015/HSST. Ngày 18/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 141/2018/HSST; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2021 cho đến nay; có mặt.

**Bị hại:** Ông Nguyễn Đức N, sinh năm 2002; địa chỉ: Khu phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Mai Hưng A, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào đêm ngày 24/6/2021, Trần Trung D nảy sinh ý định đi tìm tài sản bán lấy tiền tiêu xài nên D thuê xe ôm đi đến khu vực phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khoảng 02 giờ ngày 25/6/2021, D đi bộ đến khu nhà trọ, địa chỉ tại khu phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy xe mô tô biển số 61B2-297.22 của anh Nguyễn Đức N đang dựng trong khu vực hành lang nhà trọ không có người trông coi. D lén lút đi đến đẩy xe ra khỏi khu nhà trọ. Sau đó, D đẩy bộ xe đến đường hẻm trước khu vực Trường tiểu học H (cơ sở 1) thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng mở ổ khóa xe thì bị Công an phường Hiệp Thành đang tuần tra phát hiện bắt giữ. Tại Công an phường Hiệp Thành, D khai nhận hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 61B2-297.22 nên Công an phường Hiệp Thành đã chuyển giao D cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền. Cùng ngày 25/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với D và tạm giữ vật chứng, gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen, biển số 61B2-297.22.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 158/KLTS-TTHS ngày 01/7/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen, biển số 61B2-297.22, trị giá 19.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 61B2-297.22 là tài sản cá nhân của anh Nguyễn Đức N nên ngày 06/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô trên cho anh Nguyễn Đức N theo Quyết định xử lý vật chứng số 95 ngày 06/7/2021. Quá trình điều tra, anh N không có yêu cầu gì khác đối với Trần Trung D.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện Kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 192/CT-VKS – HS ngày 18/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Trung D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Trung D mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung D đã khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 25/6/2021, tại khu phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen, biển số 61B2-297.22, trị giá 19.000.000 đồng của bị hại Nguyễn Đức N. Bị cáo D đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả là bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe của bị hại. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Trung D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Trung D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã xử lý xong.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Trung D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Nhật Thanh**